

Củ Chi, ngày 30 tháng 5 năm 2024

Số: 649/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 167/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1991; nơi thường trú: **Tổ B, ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước**.

2. Bị đơn: Ông **Đoàn Hoài N**, sinh năm: 1996; nơi thường trú: **Số I đường N, Tổ B, Khu phố B, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị T** và ông **Đoàn Hoài N**.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 19 ngày 07/3/2022 của tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà **T** và ông **N** không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên là **Đoàn Trần Duy A**, sinh ngày 14/3/2023. Bà **T** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ **A**. Ghi nhận sự tự nguyện của bà **T** không yêu cầu ông **N** cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi, do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà **T** tự nguyện nộp; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2023/0019346 ngày 28 tháng 2 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **T** được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Anh Đạt